

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Bảo Lộc lần thứ VI nhiệm kỳ 2020-2025 “Về phát huy vai trò của nông dân trong xây dựng quan hệ sản xuất mới, phát triển nông nghiệp bền vững, xây dựng nông thôn mới”

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Bảo Lộc lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025; Thành ủy Bảo Lộc xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020 – 2025 “Về phát huy vai trò của nông dân trong xây dựng quan hệ sản xuất mới, phát triển nông nghiệp bền vững, xây dựng nông thôn mới” (gọi tắt là *Chương trình hành động*), gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục đích, yêu cầu

Nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, tổ chức cơ sở Đảng và sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp đối với phát huy vai trò của nông dân trong phát triển nông nghiệp bền vững, xây dựng nông thôn mới; qua đó tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động góp phần thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Bảo Lộc lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra.

UBND thành phố, các tổ chức cơ sở Đảng, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố, các cơ quan, ban ngành xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện gắn với tình hình thực tế tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Mục tiêu

- Tập trung thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 05-NQ/TU của Tỉnh ủy Lâm Đồng (khóa X) về phát nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại giai đoạn 2016 – 2020, định hướng năm 2025 và Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trên địa bàn thành phố đến năm 2025. Phát huy tiềm năng thế mạnh của địa phương về vùng nguyên liệu phục vụ ngành công nghiệp.

- Phát huy vai trò của nông dân trong quan hệ sản xuất mới, thúc đẩy phát triển nông nghiệp sinh thái bền vững gắn với du lịch canh nông, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, đảm bảo năng suất, chất lượng sản phẩm; phát huy tiềm năng lợi thế từng địa phương; tham gia xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng hiện đại, đồng bộ; góp phần phát triển sản xuất nông nghiệp của thành

phổ hiện đại, đồng bộ, năng suất, chất lượng, có giá trị kinh tế, thân thiện với môi trường, thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu

Giá trị sản xuất khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giai đoạn 2021-2025 tăng 3,5/4,5%/năm, tỷ trọng ngành chăn nuôi chiếm 50/55%, giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 200/250 triệu đồng/ha. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt 30-40%/năm; giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt 700 triệu đồng/ha.

Tập trung phát triển các nhóm sản phẩm chè, cà phê, tơ tằm, trái cây tươi và các sản phẩm chế biến, sản phẩm thịt gia súc, gia cầm. Chọn mỗi sản phẩm chủ yếu địa phương để xây dựng mô hình liên kết chuỗi đạt từ 2-3 mô hình/năm, đến năm 2025 đạt 12 - 14 chuỗi liên kết.

Đến năm 2025, có 50% thôn, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn khu dân cư tiêu biểu, trong đó có 30% trở lên đạt khu dân cư kiểu mẫu và 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2025

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thực hiện và nâng cao nhận thức về quan hệ sản xuất mới, phát triển nông nghiệp bền vững, xây dựng nông thôn mới

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các tầng lớp nhân dân về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, về ý nghĩa, tầm quan trọng của quan hệ sản xuất mới, phát triển nông nghiệp bền vững và xây dựng nông thôn mới; sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đối với sự phát triển của thành phố; trọng tâm là thay đổi tư duy, tập quán sản xuất của người nông dân và doanh nghiệp, nâng cao nhận thức về chủ trương phát triển sản xuất hàng hóa tập trung, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với xây dựng nông thôn mới nhằm tạo ra những sản phẩm có giá trị gia tăng cao, đạt tiêu chuẩn, quy định về chất lượng, nâng cao tính cạnh tranh của nông sản phục vụ thị trường trong nước, thị trường xuất khẩu, phù hợp với xu thế hội nhập để phát triển kinh tế.

- Phổ biến sâu rộng các cơ chế, chính sách và pháp luật có liên quan đến lĩnh vực phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu bằng các hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp với điều kiện thực tế và trình độ dân trí của từng nhóm đối tượng, từng khu vực, nhất là người dân nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số để người nông dân nắm rõ, tiếp cận và thực hiện.

2. Hoàn chỉnh quy hoạch vùng sản xuất, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ gắn với công nghiệp chế biến; liên kết và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị

- Hoàn chỉnh quy hoạch vùng sản xuất phù hợp với quy hoạch chung thành phố Bảo Lộc giai đoạn 2021-2025, hướng đến 2030, tầm nhìn đến năm 2045,

phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp theo các nhóm sản phẩm chủ lực của Tỉnh và sản phẩm đặc sản của địa phương đáp ứng nguồn cung ứng nguyên liệu đảm bảo chất lượng cho sản xuất nông sản của địa phương. Cơ cấu lại sản xuất theo vùng nhằm khai thác tối đa lợi thế, tiềm năng của từng vùng ở các xã, phường, hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp có sản phẩm nông sản đạt chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Đẩy mạnh phát triển mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao với quy mô hợp lý theo điều kiện, thổ nhưỡng của từng địa phương. Chú trọng tuyên truyền, vận động, hỗ trợ nông dân đẩy mạnh đầu tư phát triển nhà kính, nhà màng, nhà lưới... để khắc phục tính mùa vụ, giảm sự lệ thuộc vào thời tiết, khí hậu đáp ứng nhu cầu thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Tiếp tục phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm với các loại giống chất lượng cao, quy mô tổng đàn phù hợp, duy trì phát triển mạnh đàn bò sữa. Xây dựng quy hoạch phát triển khu chăn nuôi tập trung, di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực theo Nghị quyết 185/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Lâm Đồng nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường. Tập trung nâng cao chất lượng sản xuất giống cây trồng, vật nuôi tại các cơ sở sản xuất giống nông nghiệp hiện có, nhằm tạo ra cây, con giống, nhất là các loại giống mới có chất lượng cao. Đẩy mạnh các mô hình liên kết phát triển sản xuất nông nghiệp, từng bước hình thành các hình thức liên kết hợp tác trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, khuyến khích người nông dân phát triển liên kết trong các trang trại, gia trại thành Câu lạc bộ trang trại, Hợp tác xã trang trại, doanh nghiệp trang trại... gắn với quy trình chăn nuôi tiên tiến.

Phát huy vai trò của nông dân trong xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp, nâng cao, chất lượng các loại cây trồng vùng nguyên liệu chuyên canh như trà, cà phê, dâu tằm, cây ăn trái sầu riêng, bơ, măng cụt, cây dược liệu. Phát triển dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn, phát huy vai trò tự quản, sự tham gia của người dân đối với công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn.

3. Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nguồn nhân lực

Tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, kỹ năng thực hành cho lao động nông nghiệp; đầu tư, đổi mới các hoạt động dịch vụ nông nghiệp; phối hợp tư vấn hỗ trợ chuyển giao khoa học công nghệ nâng cao trình độ sản xuất của nông dân; đẩy mạnh công tác tập huấn, đào tạo và cấp chứng chỉ nghề cho ít nhất 30% số lao động trực tiếp sản xuất nông nghiệp công nghệ cao nhằm thay đổi tư duy, nâng cao nhận thức trong tiếp cận tiên bộ khoa học kỹ thuật và trong liên kết sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị, phòng chống dịch bệnh và bảo vệ môi trường, đáp ứng xu thế phát triển hiện nay; đẩy mạnh tổ chức xúc tiến hợp tác đào tạo, chuyển giao công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp cho cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý các cấp và nông dân tiêu biểu. Đào tạo nghề cho nông dân biết áp dụng kỹ thuật mới, sử dụng thành thạo các thiết bị ứng dụng công nghệ mới vào hoạt động sản xuất.

- Phối hợp với phòng, ban, đơn vị chức năng tổ chức đào tạo kiến thức cơ bản cho các doanh nghiệp, Hợp tác xã, các hộ sản xuất trong chuỗi về quản trị công nghệ, quản lý và điều hành doanh nghiệp, áp dụng các quy phạm thực hành sản xuất, chương trình quản lý chất lượng tiên bộ đáp ứng mục tiêu về chất lượng sản phẩm, các quy trình chuẩn xây dựng liên kết sản xuất, tiêu thụ hàng hóa, cách tiếp cận các phương pháp mới trong quảng bá, tiếp cận thị trường.

4. Nghiên cứu lựa chọn quy trình, công nghệ mới trong phát triển nông nghiệp

- Phát huy tiềm năng, lợi thế sẵn có của thành phố, nghiên cứu lựa chọn công nghệ mới, phù hợp thực tiễn sản xuất, như công nghệ sinh học, công nghệ nhà kính, công nghệ tưới nhỏ giọt, công nghệ cảm biến, tự động hóa, internet vạn vật... giúp sản xuất nông nghiệp tiết kiệm chi phí, tăng năng suất, hạ giá thành và nâng cao chất lượng nông sản, bảo vệ môi trường; đẩy mạnh tuyên truyền, chuyển giao ứng dụng nhằm tăng năng suất và chất lượng sản phẩm nông nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng và tổ chức đánh giá, tổng kết thực tiễn áp dụng các quy trình, tiêu chuẩn sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cho hiệu quả kinh tế, không ảnh hưởng đến môi trường và đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật trong sản xuất và chế biến như VietGAP, GlobalGAP, ASC, Chứng nhận hữu cơ Organic, HACCP, ISO,... để khuyến cáo nhân rộng.

- Các phòng ban chuyên môn, cơ quan, đơn vị, Hội Khoa học Kỹ thuật thành phố nghiên cứu chuyển giao quy trình sản xuất, công nghệ chế biến của các đề tài, dự án có hiệu quả đến cho người nông dân tiêu biểu, các hợp tác xã. Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, đề tài khoa học cấp cơ sở trong sản xuất nông nghiệp, phân đầu hằng năm thực hiện ít nhất 60% nhiệm vụ khoa học công nghệ, đề tài khoa học cấp cơ sở cho mục đích ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân mạnh dạn đầu tư phát triển các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất.

5. Thực hiện cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp, hỗ trợ xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại tiêu thụ sản phẩm, huy động nguồn lực và hỗ trợ tài chính đầu tư phát triển nông nghiệp.

- Thực hiện tốt các chủ trương, cơ chế, chính sách ưu đãi của Trung ương, của tỉnh, nhất là chuyển đổi số trong nông nghiệp, ứng dụng công nghệ 4.0 nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân đầu tư phát triển nông nghiệp trong các lĩnh vực. Nghiên cứu, đề xuất tỉnh ban hành các chính sách, chương trình khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao phù hợp với đặc thù của thành phố.

- Các cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, thu hút doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và nông dân đầu tư phát triển chuỗi liên kết các sản phẩm chè, cà phê, tơ tằm, sản xuất thịt các loại, sản xuất, chế biến rau củ quả các loại... nâng cao giá trị từ khâu sản xuất đến khâu chế biến, tiêu thụ sản phẩm; tiếp tục hỗ trợ xây dựng phát triển thương hiệu, chỉ

dẫn địa lý, quảng bá phát triển thị trường trong và ngoài nước đối với các sản phẩm đặc sản của địa phương như Cà phê, bơ, Măng cụt Bảo Lộc, nấm, sản phẩm nước trái cây, giải khát... Thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã trong và ngoài tỉnh, thành phố liên kết hình thành các vùng, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, với các nhóm sản phẩm có khả năng cạnh tranh cao, quản trị tiên tiến, đủ sức tổ chức liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

- Tranh thủ các nguồn ngân sách Trung ương, tỉnh đầu tư phát triển kinh tế nông nghiệp thành phố, nguồn kinh phí để hỗ trợ các Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã cùng với nguồn vốn đối ứng của các chủ trì liên kết để triển khai thực hiện; có chính sách cho các doanh nghiệp tham gia mô hình liên kết doanh nghiệp - nông dân được vay vốn trung, dài hạn với lãi suất ưu đãi để triển khai thực hiện mô hình liên kết. đồng thời sử dụng nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia và huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội, sự tham gia của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế để tập trung đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng, nâng cấp cơ sở hạ tầng hiện có phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố.

6. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong xây dựng quan hệ sản xuất, phát triển nông nghiệp bền vững, xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển nông nghiệp bền vững và xây dựng nông thôn mới, xem đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, là chỉ tiêu quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn vệ sinh thực phẩm, xử lý dịch bệnh, môi trường và chất thải trong sản xuất nông nghiệp. Tăng cường công tác quản lý chuyên ngành đối với các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, tái cơ cấu ngành nông nghiệp; trong đó có ứng dụng khoa học kỹ thuật, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao.

- Thu hút các doanh nghiệp có đủ năng lực về vốn, khoa học công nghệ và thị trường đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, dẫn dắt chuỗi giá trị, vận hành một cách thông suốt, hiệu quả để phát triển các cụm liên kết sản xuất - chế biến và tiêu thụ nông sản tại các xã, phường, các vùng có sản lượng nông sản lớn, thuận lợi giao thông, lao động, có tiềm năng trở thành động lực tăng trưởng cho phát triển kinh tế thành phố.

- Các cấp ủy, chính quyền, Hội Nông dân và cả hệ thống chính trị tiếp tục triển khai nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo tinh thần Nghị quyết đại hội lần thứ VI thành phố, nâng cao chất lượng tiêu chí xây dựng nông thôn mới về hệ thống hạ tầng, bảo đảm phục vụ sản xuất và dân sinh; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng, huy động nguồn lực, phát

huy sức dân để xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, thực hiện tốt các chính sách xã hội, giảm nghèo và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nông dân.

7. Bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu trong sản xuất nông nghiệp theo quan điểm không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế nhanh, thiếu bền vững. Nghiên cứu áp dụng công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện để xử lý môi trường trong quá trình sản xuất; khuyến khích ứng dụng công nghệ tái chế các phụ phẩm từ hoạt động sản xuất nông nghiệp, công nghệ chăn nuôi tiên tiến, nhằm giảm lượng chất thải, nước thải ra môi trường.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất nông nghiệp nhằm ngăn ngừa, xử lý có hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; đồng thời, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm về bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tăng cường các giải pháp phi công trình trong ứng phó với biến đổi khí hậu; chủ động công tác dự báo, cảnh báo thiên tai, công tác quan trắc, giám sát môi trường phục vụ sản xuất nông nghiệp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình này, trong đó đề ra lộ trình thực hiện đối với từng nhiệm vụ, phân công, phân nhiệm, đồng thời chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các phường, xã tổ chức thực hiện hiệu quả nhằm đảm bảo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể các cấp chú trọng tuyên truyền, tập hợp, vận động các thành viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia hưởng ứng cuộc vận động toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

3. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Thành ủy viên chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các ngành, địa phương được phân công phụ trách triển khai nghiêm túc, hiệu quả Chương trình hành động này.

Chương trình này được phổ biến đến các cơ quan, đơn vị, các tổ chức cơ sở Đảng, Mặt trận, Đoàn thể ở cơ sở và đảng viên trong toàn Đảng bộ thành phố.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Thành ủy,
- Thường trực HĐND, UBND thành phố,
- Các Ban XĐĐ, Văn phòng Thành ủy,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Mặt trận & các đoàn thể thành phố,
- Các TCCS Đảng trực thuộc,
- Lưu VPThU.



Nguyễn Văn Triệu